

No.: 142.../ASC/CV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh city, March 10, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG **EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công Ty Cổ Phần Âu Lạc/ *Aulac Corporation*
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: ALC
- Địa chỉ/*Address*: 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh/
117 Nguyen Cuu Van st., Gia Định Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (028) 62589922 Fax: (028) 62589933
- E-mail: aulac-asc@aulac.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:
Công ty Cổ phần Âu Lạc công bố thông tin Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 15 cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính (do thay đổi địa giới hành chính theo quy định của Nhà nước) và thay đổi ngành, nghề kinh doanh.
Aulac Corporation announces the 15th amendment to Company Charter, updating the address of its head office (due to changes in administrative boundaries as prescribed by law) and changes to its business lines and activities.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/03/2026 tại đường dẫn <https://aulac.com.vn/quan-he-co-dong/5/thong-bao.html>
This information was published on the company's website on March 10, 2026 as in the link <https://aulac.com.vn/quan-he-co-dong/5/thong-bao.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC
AULAC CORPORATION

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Điều lệ sửa đổi lần 15/ *Company Charter amended 15th.*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Sửa đổi lần thứ : 15 (mười lăm)

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Sửa đổi lần thứ : 15(mười lăm)

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1: Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty ..	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần.....	7
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 9: Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11: Quyền của Cổ đông.....	9
Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông.....	11
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15: Ủy quyền tham dự của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16: Thay đổi các quyền.....	14
Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20: Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	18
Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28: Thủ lao Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	27
Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý	27
Điều 32: Người điều hành công ty	27
Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành.....	27
IX. BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 34: Thành phần Ban kiểm soát	28
Điều 35: Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát	29
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
Điều 36: Trách nhiệm cẩn trọng.....	31
Điều 37: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	31
Điều 38: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	32
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	32
Điều 39: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 40: Công nhân viên và công đoàn.....	33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	33
Điều 41: Phân phối lợi nhuận.....	33
XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	33
Điều 42: Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 43: Năm tài chính	34
Điều 44: Chế độ kế toán.....	34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	34
Điều 45: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	34
Điều 46: Báo cáo thường niên	34

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 47: Kiểm toán	34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 48: Dấu của doanh nghiệp	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	35
Điều 49: Giải thể công ty	35
Điều 50: Gia hạn hoạt động.....	35
Điều 51: Thanh lý.....	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 53: Điều lệ Công ty.....	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 54: Ngày hiệu lực	37



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;
- b. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần Âu lạc, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302704796 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 4 tháng 9 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. "Cổ đông" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- d. "Đại hội đồng cổ đông" có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông hoặc tất cả các Cổ đông cùng với nhau (theo yêu cầu của ngữ cảnh), là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông theo quy định tại Điều 13;
- e. "Hội đồng quản trị" có nghĩa là hội đồng quản trị của Công ty được quy định tại Chương VII;
- f. "Ban kiểm soát" có nghĩa là ban kiểm soát của Công ty bao gồm các thành viên được Đại hội đồng cổ đông chỉ định vì mục đích kiểm soát tất cả các hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 35;
- g. "Tổng giám đốc điều hành" có nghĩa là Tổng giám đốc điều hành của Công ty được quy định tại Điều 32;
- h. "Chủ tịch" có nghĩa là chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 28;
- i. "Phó chủ tịch" có nghĩa là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 28;
- j. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- k. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- l. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 4 tháng 9 năm 2002;
- m. "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302704796 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp và được sửa đổi vào từng thời điểm;
- n. "Người điều hành công ty" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

- o. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán;
 - p. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - q. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 - 3. Các tiêu đề (chương, điều, khoản, điểm của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- 1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC
 - Tên tiếng Anh: AULAC CORPORATION
 - Tên giao dịch: ALC
- 2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ : 117 Nguyễn Cửu Vân, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : (+84-8) 62589922
 - Fax : (+84-8) 62589933
 - E-mail : aulac-asc@aulac.com.vn
 - Website : <http://www.aulac.com.vn>hoặc địa chỉ thay đổi theo từng thời điểm do Hội đồng quản trị quyết định
- 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 của Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ Ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a. Không ngừng phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các Cổ đông;
- b. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- c. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước;
- d. Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần

- 1. Vốn Điều lệ của Công ty là 564.706.200.000 VNĐ (Năm trăm sáu mươi bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu hai trăm ngàn đồng); Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 56.470.620 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ một cổ phần.
- 2. Công ty có thể thay đổi Vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
- 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của

Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 và 140 Luật Doanh Nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự,

thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 15: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)..

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự đại hội). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20: Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:
- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Các vấn đề khác theo qui định pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên..
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị

của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28: Thù lao Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].
4. Trường hợp Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó chủ tịch sẽ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30: Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm

về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “tham dự” tại cuộc họp đó. Địa

điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Hội đồng Quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro hoặc các vấn đề khác. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32: Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34: Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
5. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các Cán bộ Quản lý cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.
6. Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
3. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, qui định của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC



Điều 36: Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 37: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.;

Điều 38: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 39: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và Cán bộ Quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 40: Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 41: Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp.

Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 42: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 44: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 45: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 46: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong

số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 48: Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 49: Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50: Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 51: Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên, trong đó hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53: Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 54 điều được sửa đổi, bổ sung ngày 08 tháng 02 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thu Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Văn Tùng

AULAC CORPORATION

CHARTER

ORGANIZATION AND OPERATION

The 15th (fifteenth) modification

TABLE OF CONTENTS

I. DEFINITION OF TERMINOLOGIES 5

Article 1. Definition	5
-----------------------------	---

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE... AND OPREATIONAL DURATION OF THE COMPANY.....6

Article 2. Name, form, head office... and operation duration of the Company.....	6
--	---

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION.....7

Article 3: Objectives of the Company	7
--	---

Article 4. Scope of business and operation	7
--	---

IV. CHARTER CAPITAL, SHARE AND FOUNDING SHAREHOLDERS.....7

Article 5. Charter Capital, shares and founding shareholders	7
--	---

Article 6. Certificate of shares.....	8
---------------------------------------	---

Article 7. Other Certificate of securities	8
--	---

Article 8. Transfer of shares	9
-------------------------------------	---

Article 9. Revocation of shares	9
---------------------------------------	---

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL9

Article 10. Organizational structure, administration and control.....	9
---	---

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS10

Article 11. Rights of shareholders	10
--	----

Article 12. Obligations of Shareholders	12
---	----

Article 13. The General Meeting of Shareholders	12
---	----

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	14
---	----

Article 15. The duly authorized representatives15

Article 16: Changes of rights.....	15
------------------------------------	----

Article 17. Convention of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda and notice of the General Meeting of Shareholders.....	16
--	----

Article 18. Conditions for conducting meetings of the General Shareholders.....	18
---	----

Article 19. Procedures to conduct and vote at the General Meeting of Shareholders.....	18
--	----

Article 20: Form of approving decision of General Meeting of Shareholders.....	20
--	----

Article 21: Approve decisions of General Meeting of Shareholders	21
--	----

Article 22. Authorities and procedures to collect opinions in writing to approve the decisions made by the General Meeting of Shareholders	21
--	----

Article 23: Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders	23
--	----

Article 24: Request for cancellation of the decisions made by the General Meeting of Shareholders	23
---	----

VII. BOARD OF DIRECTORS.....24

Article 25. Nomination of the members of the Board of Directors	24
Article 26. Members and tenure of the members of the Board of Directors	25
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors	25
Article 28. Remuneration of the Board of Directors	26
Article 29. Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors.....	27
Article 30. Meetings of the Board of Directors	28
VIII. GENERAL DIRECTOR, MANAGERS AND SECRETARY	30
Article 31. Management apparatus organization.....	30
Article 32. Managers	30
Article 33. Appointment, removal, rights and obligations of the General Director.....	30
IX. SUPERVISORY BOARD	31
Article 34. Members of the Supervisory Board	31
Article 35. Rights and obligations of The Supervisory Board	32
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS.....	33
Article 36. Due diligence.....	33
Article 37. Honesty, avoidance of conflicts of interest	33
Article 38. Damages and compensation for damages	34
XI. RIGHTS TO INVESTIGATE THE BOOKS AND DOCUMENTS OF THE COMPANY....	35
Article 39. Rights to investigate the books and documents of the Company.....	35
XII. STAFF AND TRADE UNION	35
Article 40. Staff and Trade Union	35
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	36
Article 41. Profit distribution	36
XIV. BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.	36
Article 42. Bank account	36
Article 43. Fiscal year	36
Article 44. Accounting regime	36
XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR PUBLIC DISCLOSURE OF INFORMATION AND REPORT.....	37
Article 46. Annual report.....	37
XVI. AUDITING	37
Article 47. Auditing.....	37
XVII. SEAL	38
Article 48. Seal	38
XVIII. TERMINATION AND LIQUIDATION	38

Article 49. Operating termination	38
Article 50. Operational extension.....	38
Article 51. Liquidation	38
XIX. INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT	39
Article 52. Internal disputes settlement.....	39
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE CHARTER	39
Article 53. Amendments and supplements of the Charter.....	39
XXI. VALID DATE	40
Article 54. Valid date	40

CHARTER

ORGANIZATION AND OPERATION

I. DEFINITION OF TERMINOLOGIES

Article 1. Definition

1. In this Charter, the following terminologies are understood as follows:

- a. “Charter Capital” is total value of shares of all types sold as stipulated in Article 5 of this Charter;
- b. “Company” means Aulac Corporation incorporated and existing under the Business registration certificate No. 0302704796 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment for the first time on September 04th, 2002 and Enterprise registration certificate;
- c. “Shareholder” means an individual or organization owning at least one share of the Company;
- d. “General Meeting of Shareholders” refers the General Meeting of Shareholders or all shareholders (as required by the context) as body with the highest authority in the Company, including all shareholders as stipulated in Article 13 herein;
- e. “Board of Directors” means a Board of Directors of the Company in accordance with the provisions of Chapter VII;
- f. “Supervisory Board” means a Board of the Company including the members appointed by the General Meeting of Shareholders for the purpose of controlling all business and management activities as stipulated in Article 35;
- g. “General Director” means the General Director of the Company as stipulated in Article 32;
- h. “Chairperson” means the Chairperson of the Board of Directors as stipulated in Clause 1, Article 28;
- i. “Vice Chairperson” means the Vice Chairperson of the Board of Directors as stipulated in Clause 1, Article 28;
- j. “Law on enterprises” means the Law on enterprises No. 59/2020/QH14 passed the National Assembly on 17th June 2020;
- k. “Law on securities” means the Law on securities No. 54/2019/QH14 passed the National Assembly on 26th November, 2019;
- l. “Date of incorporation” is the date on which the Company was issued with the Business registration certificate for the first time on September 04th, 2002;

- m. “Enterprise registration certificate” is the Enterprise registration certificate No. 0302704796 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment and amended from time to time;
 - n. “Managers” consist of General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other managerial positions in the Company approved by the Board of Directors;
 - o. “Related person” is an individual or organization in accordance with Clause 23, Article 4 of the Law on enterprises, Clause 46 Article 4 of Law on securities.
 - p. “Operation duration” means the operation duration as stipulated in Article 2 hereof and extended period (if any) adopted by the General Meeting of Shareholders in resolution;
 - q. “Vietnam” refers to the Socialist Republic of Vietnam.
- 2. In this Charter, references to one or some other regulations or documents include amendments or documents as replacements.
 - 3. Headings (Chapters, articles, clauses, points of this Charter) are used for the convenience to understand the contents without any influences on the contents of the Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE... AND OPREATIONAL DURATION OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office... and operation duration of the Company

- 1. Name of the Company:
 - Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC
 - Name in English: AuLac Corporation
 - Transaction name: ALC
- 2. The Company is a corporation as a legal entity in line with the current laws of Vietnam.
- 3. The registered head office:
 - Address: 117 Nguyen Cuu Van, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City
 - Telephone: +84 8 6258 9922
 - Fax: +84 8 6258 9933
 - Email: aulac-asc@aulac.com.vn
 - Website: <http://www.aulac.com.vn>

Or the address may be changed in specific period as per decision of Board of Directors
- 4. Chairman of the Board and General Director are the legal representative of the Company.

5. The Company can establish branches and representative offices within the business locality to obtain the operational objectives in line with the decisions made by the Board of Directors and within the permitted legal scope.
6. Unless otherwise there is an operational termination before the valid duration as per clause 2 Article 49 or operational extension as per Article 50 of this Charter, the operating time of the Company will start from the establishment date and is unlimited duration.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION

Article 3: Objectives of the Company

1. Business lines of the Company, including but not limited to:

No	INDUSTRY NAME	INDUSTRY CODE
1	Coastal and ocean freight transport	5012 (Main)
2	Inland waterway freight transport	5022

2. Operational objectives of the Company:
 - a. To keep developing the company business line to maximize the profit for shareholders;
 - b. To improve the working conditions and income for the laborers;
 - c. To fully perform obligations towards the State budget;
 - d. To maintain the company's further sustainable development.

Article 4. Scope of business and operation

1. The Company is allowed to set plans and implement all business activities as specified in the regulations of the business registration certificate and this Charter in line with the current legal framework and performing all appropriate measures to obtain the set objectives.
2. The Company can perform the business activities in other field as permitted by the law and approved by the General Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARE AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 5. Charter Capital, shares and founding shareholders

1. The Charter Capital of the Company is VND 564,706,200,000 (Five hundred sixty four billion seven hundred six million and two hundred thousand Vietnamese Dong). The total Charter Capital is divided into 56,470,620 shares with the par value of 10,000 VND;

2. The Company can raise its Charter Capital as approved by the General Meeting of Shareholders and in line with regulations of law;
3. The shares on the Charter approving date are the ordinary ones. Rights and obligations attached to the shares are stipulated in Article 11 of this Charter;
4. The Company can issue other preferential shares after the approval made by the General Meeting of Shareholders and in line with the regulations of law
5. The ordinary shares must be prioritized for offer to the current shareholders as per the ratio corresponding to their ownership of the ordinary shares in the Company unless otherwise there are other regulations made by the General Meeting of Shareholders. The shares unregistered to purchase by the shareholders will be decided by the Board of Directors. The Board of Directors can distribute such shares to shareholders and others with conditions not more favorable than the ones offering to the current shareholders unless otherwise approved by the General Meeting.
6. The Company can purchase shares issued by the company in the ways specified in this Charter and applicable laws.
7. The Company can issue other type of securities in accordance with the law.

Article 6. Certificate of shares

1. Shareholders of the Company are granted with a certificate of share that is corresponding to the number and type of shares under their ownership;
2. Shares are types of securities certifying the lawful rights and interests of the owner to a part of the share capital of the issuing organization. Shares must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprise;
3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership according to the Company's regulations or within two months from the date of full payment for the purchase of shares in accordance with the provisions of this Law. the Company's stock issuance plan (or other time limit according to the prescribed issuance terms), the holder of the shares shall be granted a share certificate. The shareholders do not have to pay the Company the cost of printing stock certificates.
4. In case the shares are lost, damaged or destroyed in another form, the shareholder shall be re-issued with shares by the Company at the request of such shareholder. The shareholder's proposal must include the following contents:
 - a. Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;
 - b. Commitment to be responsible for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 7. Other Certificate of securities

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 8. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless this Charter and the law provide otherwise.

Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange may be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Shares that have not been paid in full are not transferable and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to buy new shares offering and other benefits as prescribed by law.

Article 9. Revocation of shares

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to buy shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request that shareholder to pay the remaining amount and take responsibility in proportion to total par value of shares subscribed to the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full.
2. The aforementioned payment notice must clearly show the new payment period (at least 07 days from the notice sending date), the location for payment, and also to show that in case of failure to make payment as requested, the unpaid shares will be revoked;
3. The Board of Directors has the right to revoke the unpaid shares by due date in case request as shown in the aforementioned notice is not made;
4. The revoked shares are considered shares entitled to be offered for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale and redistribution under such conditions and manner as the Board of Directors deems appropriate.
5. Shareholders holding withdrawn shares must give up their status as shareholders for such shares, but must still be responsible for financial obligations corresponding to the total par value of shares registered to buy. of the Company arising at the time of withdrawal under the decision of the Board of Directors from the date of withdrawal until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the enforcement of payment of the full value of shares at the time of withdrawal.
6. The revocation notice will be sent to the revoked share owner prior to the revoking time. The revocation is still valid in case of errors or negligence in sending notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL

Article 10. Organizational structure, administration and control

The organizational structure of the Company is as follows:

1. The General Meeting of Shareholders

2. The Board of Directors
3. The Supervisory Board
4. The General Director

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. The ordinary shares owners have the following rights:
 - a. Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by the company's charter and laws. Each common share has one vote;
 - b. Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Prioritize the purchase of new shares in proportion to the percentage of common stock ownership of each shareholder in the Company;
 - d. To freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
 - e. Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of his incorrect information;
 - f. Review, look up, extract or copy the Company's Charter, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - g. In case the Company is dissolved or goes bankrupt, to receive a part of the remaining assets in proportion to the percentage of share ownership in the Company after the Company has paid all debts (including debt obligations to the shareholders). water, taxes, fees) and payment to shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with the law;
 - h. To request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. Be treated equally. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Company has types of preference shares, the rights and obligations attached to these types of preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. To have full access to periodical and extraordinary information announced by the Company in accordance with the law;
 - k. To have their legitimate rights and interests protected; propose suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
1. Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Shareholders or group of shareholders holding from 5% of the total ordinary shares have the following rights:
- a. To request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in the case specified in Clause 3, Article 115 and 140 of the Law on Enterprises;
 - b. Review, search, extract the number of minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors. management and other documents, except documents related to trade secrets, business secrets of the Company;
 - c. Request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and operation of the company's operations when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, head office address, for shareholders being organizations; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the company; the problem to be examined, the purpose of the test;
 - d. Proposing issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda;
 - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. A shareholder or a group of shareholders owning [10%] of the total number of ordinary shares or more has the right to nominate people to the Board of Directors, the Supervisory Board.

The nomination of people to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:

- a. The ordinary shareholders forming a group to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the group meeting to the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b. Based on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board, a shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as a candidate for the Board of Directors. Management and Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to a decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be determined by the Board of Directors, the Board of Directors and the Board of Directors. controlling and nominated by other shareholders.

Article 12. Obligations of Shareholders

1. Pay in full and on time the number of shares committed to buy;
2. Not to withdraw capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except in the case of shares being bought back by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and persons with related interests in the Company must be jointly responsible for all debts and obligations. other property of the Company within the value of the withdrawn shares and the resulting damages;
3. Comply with the company's charter and internal management regulations of the Company;
4. To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
5. Confidentiality of the information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to distribute, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals;
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;
 - c. Attend and vote through videoconferences, electronic voting or other electronic means;
 - d. Send votes to the meeting via mail, fax, email;
 - e. Send votes by [other means] as prescribed in the company's charter.
7. Take personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conduct business and other transactions for self-interest or to serve the interests of other organizations and individuals;
 - c. Payment of undue debts before financial risks to the Company.
8. Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 13. The General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within six (06) months from the end of the fiscal year.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues in accordance with the law and the company's charter, especially through the audited annual financial statements. In case the audit report of the annual financial statements of the Company contains material exceptions, conflicting opinions or refusal, the Company must invite a representative of an approved auditing organization to audit the report. Financial statements of the Company to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved audit organization is responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders.
3. The Board of Directors must convene the extraordinary meeting of the General Shareholders under the following circumstances:
 - a. The Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company;
 - b. The number of remaining members of the Board of Directors and Control Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c. At the request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, signed by all relevant shareholders, or the written request is made in many copies. and gather enough signatures of relevant shareholders;
 - d. At the request of the Control Board;
 - e. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convention of the extraordinary meeting of the General Shareholders:
 - a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Control Board are as prescribed at Point a. b Clause 3 of this Article or receive a request specified at Point c and Point d Clause 3 of this Article
 - b. In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders. as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c. In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the company's representative to convene. meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Law on Enterprises. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. shareholder. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed

by the Company. This cost does not include expenses spent by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses;

- d. Procedures for holding the General Meeting of Shareholders are as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The annual General Meeting of Shareholders have the right and obligations of follow:
 - a. Through the development orientation of the Company;
 - b. To decide on the class of shares and the total number of shares of each type which are entitled to offer for sale; decide the annual dividend rate of each class of shares;
 - c. Elect, relieve from duty and dismiss members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;
 - d. Decide to invest or sell assets valued at [35%] of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - e. Decide to amend and supplement the company's charter;
 - f. Approving annual financial statements;
 - g. Decide to buy back more than 10% of the total number of shares sold of each class;
 - h. To consider and handle violations by members of the Board of Directors, members of the Control Board, causing damage to the Company and its shareholders;
 - i. Decide to reorganize and dissolve the Company;
 - j. Decide the budget or the total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors, the Supervisory Board;
 - k. Approving the internal governance regulations; Operational Regulations of the Board of Directors and Control Board;
 - l. Approving the list of approved audit firms; decide on the approved audit firm to inspect the operation of the Company, dismiss the approved auditor when considering necessary teachers;
 - m. Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The annual and extraordinary General Meeting of Shareholders approve decisions on the following issues:
 - a. The company's annual business plan;
 - b. Annual financial statements;

- c. Report of the Board of Directors on the management and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d. Report of the Supervisory Board on the company's business results, the performance results of the Board of Directors, the General Director;
- e. Report on self-assessment of operation results of the Supervisory Board and Supervisors;
- f. Dividend level for each share of each class;
- g. Other matters under the jurisdiction.

Article 15. The duly authorized representatives

1. Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals and organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the following methods: prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for an individual or representative organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, and the scope of the authorization. authorization, authorization duration, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Persons authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).

3. The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following cases occurs, except for the following cases:
 - a. The principal has died, has limited civil act capacity or has lost his civil act capacity;
 - b. The authorizer has canceled the appointment of the authorization;
 - c. The authorizer has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision will not apply in case the Company receives a notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.

Article 16: Changes of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares takes effect when approved by a shareholder representing 65% or more of the total votes of all attending

shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of a shareholder owning preference shares may only be passed if the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owns from 75% of the total number of shares. preferred shares of that class or more, or approved by preferred shareholders of the same class who own 75% or more of the total number of preferred shares of that class, in case of passing a resolution in the form of collecting opinions documented.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference share to approve the change of the above rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting shall be re-organized within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and the number of shares) are present. directly or through an authorized representative are considered to be sufficient for the required number of delegates. At the meetings of shareholders holding preferred shares mentioned above, holders of shares of such class present in person or through their representatives may request secret ballots. Each share of the same class has equal voting rights at the above-mentioned meetings.
3. Procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Except as otherwise provided in the terms of the issue of shares, special rights attached to classes of shares having preference for some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company. The Company is not changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 17. Convention of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda and notice of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders or the General Meeting of Shareholders is convened as per the cases as stipulated at– clause 3 – Article 13 of this Charter.
2. The convening member of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no later than [10 days] before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information about making a list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;
 - b. Prepare agenda and contents of the congress;
 - c. Prepare documents for the congress;
 - d. Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;

- e. Determine the time and place of the congress;
 - f. Notify and send notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g. Other works for the Meeting.
3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is sent to all shareholders by a method to ensure it reaches the contact address of the shareholder, and at the same time published on the website of the Company and the Securities and Exchange Commission. State securities. The convenor of the meeting of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (from the date on which the notice is sent or duly transferred). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the meeting are sent to shareholders and/or posted on the website of the Company. In case the document is not attached to the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:
- a. Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b. List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;
 - c. Votes;
 - d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company at least [03] working days before the opening date of the meeting [unless otherwise provided for in the company's charter]. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.
5. The convening person of the General Shareholders meeting has the right to refuse to the recommendations related to clause 4 Article 17 under the following circumstances:
- a. The recommendation is not sent correctly as stated at clause 4 Article 17;
 - b. At the recommending time, shareholders or group of shareholders do not have at least 5% of the ordinary shares during at least 6 consecutive months as stipulated in clause 2 Article 11 of this Charter;
 - c. The recommended issues are not within the scope of authority of the General Meeting of Shareholders for discussion and approval.
 - d. Other circumstances as prescribed by the law and this Charter.

6. The convenor of the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendations specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; Proposals are officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions for conducting meetings of the General Shareholders

1. The General Shareholders meeting is conducted when the shareholders present at the meeting represent at least 50% of the voting shares
2. In case the first meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within [30 days] from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents [33%] of the total number of votes or more.
3. In case the second meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within [20] days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

Article 19. Procedures to conduct and vote at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedures for shareholder registration and must carry out the registration until all shareholders with the right to attend the meeting are present and register in the following order:
 - a. When conducting shareholder registration, the Company grants to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the representative under authorization and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and abstention. At the General Meeting, the number of approval cards is collected first, the number of disapproval cards is collected later, finally counting the total number of votes for or against to decide. The results of the vote counting were announced by the Chairman right before the closing of the meeting. The General Meeting elects the persons responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the proposal of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting;
 - b. Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after posting. sign. The chairman is not responsible for stopping the meeting so that late shareholders can register and the validity of the previously voted contents will not change.

2. The election of the chairperson, secretary and vote counting committee is regulated as follows:
 - a. The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairman or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case of failure to elect a chairperson, the Head of the Executive Control Board shall let the General Meeting of Shareholders elect the chairperson of the meeting from among the attendees and the person with the highest votes as the chairman of the meeting;
 - b. Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing the convening of the General Meeting of Shareholders shall administer the meeting so that the General Meeting of Shareholders elects the chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as the chairman of the meeting;
 - c. The chairperson appoints one or several people to act as secretary of the meeting;
 - d. The General Meeting of Shareholders elects one or several people to the vote counting committee at the proposal of the chairperson of the meeting.
3. Shareholders attending the meeting late have the right to immediately register and then attend the meeting and vote. The Chair person is not responsible for stopping the meeting for the shareholders as late comers to register and validity of the voting conducted before the participation of the late shareholders are not affected.
4. The chairman of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to run the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the shareholders. number of people attending the meeting.
 - a. Arrange seats at the venue of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Ensure the safety of everyone present at the meeting places;
 - c. Create favorable conditions for shareholders to attend (or continue to attend the meeting. The convenor of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. The method of application may be to issue a pass at the door or use other options.

In other cases, the person who signs for the convention of the General Meeting of Shareholders chairs the General Meeting of Shareholders to nominate a Chair-person of the meeting who has the highest votes.
5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and abstention. The vote counting results are announced by the chairperson right before the meeting closes.
6. Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened are still registered and have the right to participate in voting right after registration; in this case, the effect of the contents voted previously will not change.
7. The person convening the meeting or chairing the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- a. Require all meeting attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. Request the competent authority to maintain order of the meeting; expel those who do not comply with the chairman's executive authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with the requirements of security checks from the General Meeting of Shareholders.
8. The chairperson has the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders that has had enough registered people to attend the meeting for a maximum of no more than 03 working days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the location of the meeting. meeting point in the following cases:
 - a. The meeting place does not have enough convenient seats for all meeting participants;
 - b. The media at the meeting place does not guarantee shareholders attending the meeting to participate, discuss and vote;
 - c. Someone attending the meeting obstructs, disrupts order, and threatens to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner.
9. In case the Chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to run the meeting. until the end; All resolutions passed at that meeting shall take effect.
10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote in the form of electronic or electronic voting. other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP of December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Article 20: Form of approving decision of General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders adopts resolutions within its competence by voting at the meeting or collecting written opinions.
2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues may be passed by voting at the General Meeting of Shareholders or by collecting written opinions of Shareholders:
 - a. Amending and supplementing the contents of the Charter;
 - b. Company development orientation;
 - c. Types of shares and total number of shares of each class;
 - d. Electing, dismissing and removing members of the Board of Directors and Supervisory Board;
 - e. Decide to invest or sell assets valued at thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - f. Approving annual financial statements;

- g. Reorganization, dissolution of the company;
- h. And other matters under the jurisdiction.

Article 21: Approve decisions of General Meeting of Shareholders

1. A resolution on the following contents shall be approved if it is approved by the number of shareholders representing at least [65%] of the total votes of all attending shareholders, except for the case specified in Clauses 3. , 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a. Types of shares and total number of shares of each class;
 - b. Changing industries, professions and business fields;
 - c. Changing the organizational and management structure of the Company;
 - d. Projects to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - e. Reorganization and dissolution of the Company;
 - f. Other issues in accordance with the law and the company's charter.
2. Resolutions are passed when they are approved by the number of shareholders holding more than [50%] of the total votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 1 of this Article and Clause 3. 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolutions are violated. provisions of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 22. Authorities and procedures to collect opinions in writing to approve the decisions made by the General Meeting of Shareholders

Authorities and procedures to collect opinions in writing to approve the decisions made by the General Meeting of Shareholders are implemented as follows:

1. The Board of Directors has the right to collect opinions of shareholders in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when it is deemed necessary for the benefit of the Company.
2. The Board of Directors must prepare the opinion form, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send it to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline. return the opinion form. The request and method of sending the opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 17 of this Charter.
3. Opinion collection sheet must have the main contents as follows:
 - a. Name, address of headquarters, Company code;
 - b. Purpose of opinions collection
 - c. Full name, permanent address, nationality, Citizen ID card/ ID card number or passport number or other legal personal certified documents of the shareholders as individuals;

- name, company code or establishment decision number, address of headquarters of shareholders as organizations or full name, permanent address, nationality, Citizen ID card/ ID card number or passport number of other legal personal certified documents of their duly authorized representatives; the quantity of shares of each category and number of votes of shareholders;
- d. Issues that require opinions for approval;
 - e. Voting options include advocacy, objection or abstention for each issue;
 - f. The sending time of the raised opinions sheet to the company;
 - g. Full name, and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the Company.
4. Shareholders may send the answered opinion form to the Company by mail, fax or email according to the following regulations:
- a. In case of sending a letter, the answered opinion form must be signed by the shareholder being an individual, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;
 - b. In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of counting of votes;
 - c. The opinion forms sent to the Company after the time limit specified in the content of the opinion form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Opinion forms that are not sent back are considered as non-voting votes
5. The Board of Directors counts the votes and makes the vote counting minutes with the witness of the Supervisory Board or the shareholders who do not hold the management positions in the Company. The minutes must have the following contents:
- a. Name, address of the head office, number of date of issue of the business registration certificate, business registration place;
 - b. Purpose of issues that require voting for approval;
 - c. Number of shareholders with total votes who voted in which valid votes and invalid ones, manner of sending votes and the appendix as a list of shareholders taking part in voting;
 - d. Total number of advocacy votes, objection and abstention for each issue;
 - e. Approved decisions;
 - f. Full name, signatures of the Chairman of the Board of Management, legal representative of the Company and the vote counting supervisor.
- Members of the Board of Directors and the vote counting supervisor must jointly bear responsibility for the correctness, accuracy of the vote counting minutes and the arising damages caused by the approved decisions due to dishonest and inaccurate vote counting.
6. Vote counting minutes must be posted on the website of the Company within 24 hours and sent to the shareholders within 15 days from the vote counting ending date.

7. The opinion sheet with answer, vote counting minutes, resolution as approved and the related documents attached to the vote must be kept at the head office of the company.
8. Decisions approved via the opinions collection in writing must be approved by the shareholders representing at least 50% of the total voting rights and having value as decisions approved at the meeting of the General Shareholders.

Article 23: Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be by audio recorder and stored in other electronic forms. The minutes shall be in Vietnamese, and may be further in English and have primary contents as below:
 - a. Name, address of headquarters, company code;
 - b. The time and venue of the meeting;
 - c. The agenda and contents of the meeting;
 - d. Full names of the Chairperson and Secretary;
 - e. Summary of the meeting and comments on every issue at the meeting;
 - f. Number of shareholders and total votes of shareholders attending the meeting, appendix as the list of shareholders and their proxies attending the meeting with their respective shares and votes;
 - g. Total votes for every issue, of which there are voting method, total valid and invalid votes, “yes”, “no” and “negative” votes; respective proportion over total votes of shareholders present;
 - h. The issues approved and their number of votes;
 - i. Signatures of the Chairperson and Secretary.

The minutes shall be made in Vietnamese and English with the same validity. In the event there is conflict between two versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Who presided over the General Meeting of Shareholders held responsible for the records storage General Assembly of Shareholders. Minutes of the General Meeting of Shareholders shall be published on the Company's website within twenty-four (24) hours and sent to all shareholders within fifteen (15) days from the date of General Meeting east end.
3. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within 15 days from the end of the meeting; The submission of the Vote Counting Minutes may be replaced by posting on the Company's website.
4. The record must be made in Vietnamese, with signatures certified by the Chairman and Secretary of the Meeting, and shall be made under the provisions of the Enterprise Law and this Charter. Records, records, books signed by the shareholders attending the meeting and attended written authorization must be kept at the head office of the Company.

Article 24: Request for cancellation of the decisions made by the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or counting result record of opinion sheet consulting the shareholders in writing,

members of the Board of Directors, Supervisors, General Director, shareholder or group of shareholders as stipulated in clause 2, Article 11 hereof may request the Court or Arbitrator to consider the cancellation of the decision of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening a meeting and making a decision of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter;
2. Procedures and decision-making content decisions violate the law or this charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination of the members of the Board of Directors

1. In case the candidates have been identified, the information about such candidates must be mentioned in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can review these candidates before voting. The candidates of the Board of Directors must make a written commitment on the truthfulness, accuracy and reasonableness of declared personal information and commit to performing the task honestly if elected to be a member the Board of Directors. The declared information related to such candidates consists of the following contents at least:
 - a. Full name, date, month and year of birth;
 - b. Qualification;
 - c. Working process;
 - d. Other management titles (including the title of Board of Directors of other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other information (if any) as prescribed in the company's charter;
 - g. Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other management positions and interests related to the applicant's company. candidates for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% can nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% can nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% can nominate up to eight (08) candidates.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as prescribed in Clause 1, Article 26 of this Charter, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations according to the provisions of the company's charter, internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Board of Directors. The introduction of more candidates by the incumbent

Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 26. Members and tenure of the members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is at least five (05) people and at most eleven (11) people.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for not more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the job.
3. The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one third of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members.
4. A member of the Board of Directors is no longer a member of the Board of Directors in the event that he is dismissed, dismissed or replaced by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.
6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management agency of the Company, has full power on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the company, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the company's charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. To decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;
 - b. Proposing the type of shares and the total number of shares to be offered for sale of each class;
 - c. Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each class; decide to raise additional capital in other forms;
 - d. Decide the selling price of shares and bonds of the Company;
 - e. To decide to repurchase shares according to the provisions of Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f. To decide on investment plans and investment projects within its competence and within the limits prescribed by law;

- g. Decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h. Through purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of [35%] of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company and the contract, transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as provided for in the company's charter; decide the salary, remuneration, bonus and other benefits of such managers; appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in another company and decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- j. Supervising and directing the General Director and other managers in running the daily business of the Company;
- k. To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices and to contribute capital and purchase shares of other enterprises;
- l. Approving the program, content of documents in service of the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass a resolution;
- m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. Proposing the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or dealing with losses arising in the course of business;
- o. Proposing the reorganization and dissolution of the Company; petition for bankruptcy of the Company;
- p. Decision to promulgate the Regulation on operation of the Board of Directors, the internal regulation on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders, the Regulation on information disclosure of the company;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and this Charter.

Article 28. Remuneration of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and reward members of the Board of Directors according to business results and efficiency.
2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Remuneration for work is calculated according to the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements. company and must report to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other jobs outside the scope of normal duties of a member The Board of Directors may receive additional remuneration in the form of a lump-sum salary, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors have the right to be paid all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as a member of the Board of Directors of the Company. including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or the sub-committees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after having the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of members of the Board of Directors related to violations of the law and the company's charter.

Article 29. Chairman, Vice Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors shall be elected, relieved of duty or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently be the General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. Formulate program and plan of activities of the Board of Directors;
 - b. Prepare agenda, content and documents for the meeting; convene, preside over and act as chairman of the Board of Directors meetings;
 - c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Supervising the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. Chairman of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the [Company Charter].
4. In case the Chairman or Vice Chairman of the Board of Directors has a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within [10 days] from the date of receiving the resignation or being dismissed. duty, dismissal.
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing the Vice Chairman to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the provisions of law. set forth in these Regulations. In case no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment, compulsory education, fleeing

from residence, restricted or incapacitated civil acts, difficulties in cognition or behavior control, being banned by the Court from holding certain posts, practicing professions or working as public employees. For certain tasks, the Vice Chairman will temporarily hold the position of Chairman of the Board of Directors until there is a new decision of the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of closing the election of that Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case more than one member has the highest and equal number of votes or votes, the members elect according to the majority rule to choose one of them to convene a meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b. At the request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c. At the request of at least 02 members of the Board of Directors.
4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decisions within the competence of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; The applicant has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least [03 days] before the meeting date. The meeting invitation notice must specify the time and place of the meeting, the agenda, issues for discussion and decisions. The notice of meeting invitation must be enclosed with the documents used at the meeting and the vote of the members.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, by phone, by fax, by electronic means or by other methods prescribed by the company's charter and must be delivered to the contact address of each member of the Board of Directors. management is registered at the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convenor shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board as to the members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors is conducted when 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case a meeting convened under this Clause does not have enough members to

attend the meeting as prescribed, it may be convened for a second time within [07 days] from the intended date of the first meeting, in this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
 - c. Attend and vote through videoconferences, electronic voting or other electronic means;
 - d. Send votes to the meeting via mail, fax, email;
 - e. Send votes by other means as prescribed in the company's charter.
10. In case of sending the ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 1 hour before the opening. Voting cards may only be opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the members attending the meeting; In case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

The communication between members can be done directly by phone or by other means of communication (including the use of this means at the time of adoption of the Charter or later) or is a combination of all these methods. Members of the Board of Directors participating in such a meeting are deemed to be “attending” at such meeting. The meeting place held in accordance with this regulation is the place where the largest group of members of the Board of Directors gathers, or if there is no such group, the place where the Chairman of the meeting is present. Decisions passed in a properly organized and conducted telephone meeting take effect immediately at the end of the meeting but must be confirmed by signatures in the minutes of all members of the Association Board of Directors attended this meeting.
13. Resolutions in the form of collecting opinions in writing are adopted on the basis of the consent of the majority of members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and validity as the resolution passed by the members of the Board of Directors at the meeting convened and held as usual.
14. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policy, human resources, compensation, internal audit, risk management or other issues. The members of the subcommittee may include one or more members of the Board of Directors and one or more outside members as decided by the Board of Directors. In the process of exercising their delegated powers, the subcommittees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may govern or permit the admission of non-members of the Board of Directors to the above-mentioned sub-committees and allow such person to have the right to vote as a member of the sub-committee but (a) must ensure that the number of outside members

is less than half of the total number of members of the subcommittee and (b) the resolutions of the subcommittees take effect only when a majority of the members attend and vote at the meeting of the subcommittee are members of the Board of Directors.

VIII. GENERAL DIRECTOR, MANAGERS AND SECRETARY

Article 31. Management apparatus organization

The management apparatus of the Company must assure that it is responsible before the Board of Directors and under the leadership of the Board of Directors. The Company has General Director, Deputy General Directors and one Chief Accountant and other positions as nominated by the Board of Directors. The nomination, removal of the positions as aforementioned must be executed by a Resolution approved by the Board of Directors in such a legal manner.

Article 32. Managers

1. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards consistent with the Company's management structure and regulations set by the Board of Directors. prescribed value. Business executives have a responsibility to assist the Company in achieving its operational and organizational goals.
2. General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
3. Executive salaries are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported. report to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 33. Appointment, removal, rights and obligations of the General Director

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to act as the General Director.
2. The General Director is the person who manages the day-to-day business of the Company; under the supervision of the Board of Directors; take responsibility before the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of the General Director shall not exceed 5 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the company's charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. To decide on issues related to the day-to-day business of the Company that are not under the authority of the Board of Directors;
 - b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d. Proposing the organizational structure plan, internal management regulations of the Company;

- e. Appointment, dismissal, and dismissal of managerial positions in the Company, except for those under the authority of the Board of Directors;
 - f. Decide salary and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
 - g. Labor recruitment;
 - h. Proposing a plan to pay dividends or deal with business losses;
 - i. Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter and resolutions and decisions of the Board of Directors
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve and appoint a new General Director to replace.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 34. Members of the Supervisory Board

1. The number of members of the Supervisory Board of the Company is from three (03) to five (05). The term of office of the Supervisory Board members shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. A member of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and do not fall into the following cases:
 - a. Working in the accounting and finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of an independent auditing company that audited the company's financial statements for the previous 3 years.
3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed under a decision of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. No longer meeting the criteria and conditions to be a member of the Control Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b. Has a resignation letter and is approved;
 - c. Other cases as prescribed in this Charter.
4. A member of the Supervisory Board is removed from office under a decision of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Failure to complete assigned tasks or work;
 - b. Failing to perform his/her rights and obligations for 6 consecutive months, except for force majeure cases;
 - c. Repeated violations, serious violations of obligations of members of the Supervisory Board in accordance with the provisions of the Enterprise Law and this Charter;
 - d. Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.
5. The Supervisory Board members elect one of them to be the Head of the Control Board. The head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in one of the majors in

economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the enterprise's business activities. Karma. The Head of the Control Board has the following rights and responsibilities:

- a. Convene a meeting of the Control Board;
 - b. Request the Board of Directors, the CEO and other managers to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
 - c. Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.
6. Shareholders have the right to combine the number of votes of each person together to nominate candidates for the Control Board. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates.
7. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is not enough, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination according to the provisions of the company's charter. Internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Supervisory Board. The introduction of more candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 35. Rights and obligations of The Supervisory Board

1. The Supervisory Board has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:
 - a. Proposing and recommending to the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; decide on an approved audit organization to inspect the Company's operations, dismiss the approved auditor when deeming it necessary;
 - b. To be accountable to shareholders for their supervisory activities;
 - c. Supervising the financial position of the Company, the compliance with the law in the activities of the members of the Board of Directors, the General Director and other managers;
 - d. Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders;
 - e. In case of detecting violations of law or violations of the company's charter by members of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify in writing the Board of Directors. treatment within 48 hours, request the violator to stop the violation and have solutions to remedy the consequences;
 - f. Develop the Regulation on operation of the Supervisory Board and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval;
 - g. Report at the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- h. Have the right to access files and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of managers and employees of the Company during working hours;
 - i. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers to provide fully, accurately and promptly information and documents on the management, administration and operation of the Company. business of the Company;
 - j. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.
2. The Supervisory Board must meet at least twice a year, the number of members attending the meeting is at least 2/3 of the members of the Control Board. The minutes of the Supervisory Board meeting are detailed and clear. The person recording the minutes and members of the Control Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The meeting minutes of the Supervisory Board must be kept in order to determine the responsibilities of each member of the Supervisory Board.
 3. Members of the Control Board are entitled to salary, remuneration, bonus and other benefits according to the decision of the General Meeting of Shareholders. Members of the Supervisory Board are entitled to be paid for meals, accommodation, travel, expenses for using independent consulting services at a reasonable rate. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board are included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax and relevant laws and must be made in a separate item in the annual financial statements of the Company.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS

Article 36. Due diligence

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly, carefully for the benefit of the Company.

Article 37. Honesty, avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers must publicize relevant interests in accordance with the provisions of the Enterprise Law and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and related persons of these members may only use the information obtained through their positions to serve the purpose of serving the needs of the Company. interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers are obliged to notify in writing the Board of Directors and the Supervisory Board of transactions between the Company and the company. subsidiaries, other companies in which the public company holds control over 50% or more of the charter capital with that object or with its related persons in accordance with law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose

information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. A member of the Board of Directors may not vote on a transaction that benefits such member or his/her related person in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the [Company Charter].
5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others internal information to make relevant transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives and individuals and organizations related to these objects are not invalid. signal in the following cases:
 - a. For a transaction with a value of less than or equal to 20% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the Company. The interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors. the board of directors has no related interest;
 - b. For a transaction with a value greater than 20% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationship and interests of the members of the Board of Directors. Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no relevant interests.

Article 38. Damages and compensation for damages

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives who violate their obligations, have their responsibility to be honest and careful, and fail to fulfill their obligations shall be responsible for any damages. harm caused by their violations.
2. The Company compensates those who have been, are or may become a related party in complaints, lawsuits and prosecutions (including civil and administrative cases and not lawsuits brought by The Company is the petitioner) if that person was or is a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, another executive, an employee or an authorized representative of the Company, has or is currently perform duties as authorized by the Company, act honestly and prudently for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law and without evidence confirming that the person has breached his or her responsibilities.
3. Compensation costs include judgment costs, fines and payments incurred in reality (including attorney fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The company can buy insurance for these people to avoid the above liability.

XI. RIGHTS TO INVESTIGATE THE BOOKS AND DOCUMENTS OF THE COMPANY

Article 39. Rights to investigate the books and documents of the Company

1. Common shareholders have the right to look up books and records, specifically as follows:
 - a. Common shareholders have the right to review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of his incorrect information; consider, look up, extract or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. A shareholder or a group of shareholders owning [05%] of the total number of ordinary shares or more has the right to review, look up and make extracts of the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, and financial statements. between the year and annually, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents related to trade secrets and business secrets of the Company.
2. In case the authorized representative of a shareholder and a group of shareholders requests to look up the books and records, the authorization letter of the shareholder and the group of shareholders he represents or a notarized copy of the document must be attached. this authorization.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other Managers have the right to inspect the Register of Shareholders of the Company, the list of Shareholders and other books and records. other members of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving property ownership, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other financial statements. other documents as required by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.
5. The company's charter must be published on the Company's website.

XII. STAFF AND TRADE UNION

Article 40. Staff and Trade Union

1. The General Director must set plans for the Board of Directors' approval of the issues related to recruitment, dismissal of laborers, salary, social insurance, welfares, bonuses and disciplinary measures against the laborers and managers;
2. It is a must for the General Director to sets plans for the Board of Directors to approve the issues related to the relations of the Company with trade unions as per the best standards, practices and policies, practices and policies as specified in this Charter, regulations and rules of the Company and the current regulations of law.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 41. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from retained profits of the Company.
2. The Company does not pay interest on dividends or payments related to a class of shares.
3. The Board of Directors may recommend the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividend in shares and the Board of Directors is the agency to implement this decision.
4. Where dividends or other payments related to a stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnam Dong. The payment can be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information provided by shareholders.

In case the Company has transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount of money the Company has transferred to this shareholder. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange can be made through a securities company or Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors passed a resolution and decided to determine a specific date to close the list of shareholders. Subject to that date, persons registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, notices or other documents.
6. Other issues related to profit distribution shall comply with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNT, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 42. Bank account

1. The Company opens its accounts at the Vietnamese banks or other foreign ones which are allowed to operate in Vietnam;
2. As per the prior approval of the competent authorities, under necessary cases, the Company can open a bank account overseas as stipulated by the laws;
3. The Company performs its payments and accounting transactions via the Vietnamese currency accounts or foreign currency ones that the Company opens accounts accordingly.

Article 43. Fiscal year

The fiscal year of the Company commences on the first day of January on a yearly basis and ending on the 31st of December.

Article 44. Accounting regime

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese corporate accounting system or a specific accounting system issued and approved by a competent authority.

2. The company makes accounting books in Vietnamese. The Company keeps accounting records in accordance with the provisions of law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The company's accounting currency is Vietnam Dong. In case the Company has economic operations mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, take responsibility for that choice before the law and notify the agency direct tax administration.

XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR PUBLIC DISCLOSURE OF INFORMATION AND REPORT

Article 45. Annual, bi-annual and quarterly financial reports

1. The company must make annual financial statements and the annual financial statements must be audited according to the provisions of law. The company publishes audited annual financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submits it to competent state agencies.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.
3. The company must prepare and disclose the reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submit them to the competent state agency.

Article 46. Annual report

It is a must for the Company to produce and disclose the annual report as stipulated by the laws on securities and securities market.

XVI. AUDITING

Article 47. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing company or approves the list of independent auditing companies and authorizes the Board of Directors to decide to select one of these units to conduct the audit. audit the financial statements of the Company for the next financial year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statement.
3. Independent auditors performing the audit of the Company's financial statements are entitled to attend the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders. shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL

Article 48. Seal

1. A seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, its branches and representative offices (if any).
3. The Board of Directors, the General Director use and manage the seal in accordance with current law.

XVIII. TERMINATION AND LIQUIDATION

Article 49. Operating termination

1. The company may be dissolved in the following cases:
 - a. End of operation term stated in the company's charter without decision on extension;
 - b. According to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;
 - c. The Certificate of Business Registration is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases prescribed by law.
2. The premature dissolution of the Company (including the extended time limit) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) according to regulations.

Article 50. Operational extension

1. The Board of Directors will convene a General Meeting of Shareholders at least [7 months] before the end of the term of operation so that Shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors. board of directors.
2. The term of operation is extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agrees.

Article 51. Liquidation

1. At least 6 months prior to the ending operational period of the Company or after there is a decision to liquidate the Company, it is a must for the Board of Directors to establish a Liquidation Committee consisting three members. Two members are nominated by the General Meeting of Shareholders and the other one is nominated by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee will prepare its operating regulations and rules. Members of the Liquidation Committee can be selected among the Company's staff or independent experts. All liquidation related costs will be prioritized for payment first followed by other debts of the Company;

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration office on the establishment date and operating commencement date. From this time, the Liquidation Committee will be on behalf of the Company regarding all liquidation related issues before the Court and the administrative bodies;
3. The proceeds gained from the liquidation will be paid in priority as follows:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Debt of salary, severance pay, social insurance and other benefits of the employees as per collective bargaining agreement and labor contracts signed;
 - c. Unpaid taxes, loans;
 - d. Other liabilities of the Company;
 - e. The remaining balance after paying all liabilities from item (a) to (e) as aforementioned will be distributed to the shareholders. The preferential shares will be paid first.

XIX. INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT

Article 52. Internal disputes settlement

1. In case a dispute or complaint arises related to the operation of the Company or to the rights and obligations of the Shareholders according to the provisions of the Company's Charter, other legal regulations or an agreement between:
 - a. Shareholders with the Company;
 - b. Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, General Director or other executives.

The parties involved try to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except for the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the settlement of the dispute and request each party to present information related to the dispute within a period of time. 15 working days from the date the dispute arose. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert as a mediator for the dispute settlement process.

2. In the event that a conciliation decision cannot be reached within [06 weeks] from the beginning of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to arbitration. Arbitration or Court.
3. The parties bear the costs related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made according to the judgment of the Court.

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE CHARTER

Article 53. Amendments and supplements of the Charter

1. Amendments and supplements of this Charter must be considered by the General Meeting of Shareholders for decision;

2. In case there are Company's operations related regulations of law unmentioned in this Charter or there is a difference between new regulations of law and terms and conditions as specified in this Charter, the new regulations will prevail and govern the Company's operations.

XXI. VALID DATE

Article 54. Valid date

1. This charter includes 21 items, 54 articles unanimously approved on February 08, 2026.
2. The Charter is made in 10 copies, having the same value and must be kept at the head office of the Company.
3. This Charter is the sole and official of the Company;
4. Copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

CHAIRPERSON OF THE BOARD

GENERALDIRECTOR

(Signed and sealed)

(Signed)

NGO THU THUY

MAI VAN TUNG